

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của trường Mầm non Hoa Sen

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2024 của trường mầm non Hoa Sen. (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường Mầm non Hoa Sen và các bộ phận, cá nhân có liên quan trực thuộc thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, ...

HIỆU TRƯỞNG  
  
Phùng Thị Thu Hiền

Đơn vị: Trường mầm non Hoa Sen  
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH TỪ THÁNG 01-12 NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường mầm non Hoa Sen công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách từ T01-12 năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

| Số TT | Nội dung                                                                                  | Dự toán năm   | Ước thực hiện từ T01-12 năm 2024 | Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1     | 2                                                                                         | 3             | 4                                | 5                                    | 6                                              |
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                               |               |                                  |                                      |                                                |
| 1     | Số thu phí, lệ phí                                                                        |               |                                  |                                      |                                                |
| IV    | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                                          |               |                                  |                                      |                                                |
| IVI   | Số phí, lệ phí nộp Ngân sách nhà nước                                                     |               |                                  |                                      |                                                |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                            |               |                                  |                                      |                                                |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                                                                | 3.397.062.000 | 3.397.062.000                    | 100                                  |                                                |
| 1     | Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)                                               | 3.397.062.000 | 3.397.062.000                    |                                      |                                                |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                          | 3.123.736.000 | 3.123.736.000                    |                                      |                                                |
|       | Lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương                                            | 2.899.857.000 | 2.899.857.000                    |                                      |                                                |
|       | Kinh phí chi khác                                                                         | 223.879.000   | 223.879.000                      |                                      |                                                |
|       |                                                                                           |               | 0                                |                                      |                                                |
|       |                                                                                           |               | 0                                |                                      |                                                |
| b     | Dự toán không thực hiện chế độ tự chủ                                                     | 273.326.000   | 273.326.000                      |                                      |                                                |
|       | - Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi theo Nghị định 105/NĐ-CP                           | 4.320.000     | 4.320.000                        |                                      |                                                |
|       | - Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP          | 2.100.000     | 2.100.000                        |                                      |                                                |
|       | - Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông | 8.500.000     | 8.500.000                        |                                      |                                                |
|       | - Kinh phí tăng cường CSVC ngành GD; hỗ trợ các trường học trực thuộc" năm 2024           | 47.717.000    | 47.717.000                       |                                      |                                                |
|       | - Chi trả chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ                          | 81.376.000    | 81.376.000                       |                                      |                                                |
|       | - Kinh phí Nghị số 20/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông          | 129.313.000   | 129.313.000                      |                                      |                                                |